

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh															Xếp loại
					Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)		Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)		Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)		Marketing(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)		Kinh tế học vi mô(2)		Soạn thảo văn bản(2)	
1	2253403021619	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/04/2007	5.9	9.1	9.3	8.7	8.9	8.7	5.9	7.8	7.3	7.8		Khá			
2	2253403021620	Đặng Sĩ	Đặng	20/06/2007	6.4	3.4	3.4	3.3	2.7	3.2	3.2	3.5	2.7	3.1		Yếu			
3	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007	6.9	8.0	7.6	8.2	5.9	7.4	7.3	5.9	5.3	6.8		Trung bình			
4	2253403021622	Lê Long Trường	Định	27/05/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.1		Yếu			
5	2253403021623	Nguyễn Thị	Đờ	03/06/1987	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		Yếu			
6	2253403021624	Mustofa Saly	Hah	20/10/2007	7.8	8.8	8.0	7.0	5.2	8.1	6.5	6.1	6.0	6.6		Trung bình			
7	2253403021625	Lưu Quang	Hy	02/06/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		Yếu			
8	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007	8.0	9.4	9.0	8.7	6.4	9.1	8.3	6.9	8.2	8.0		Giỏi			
9	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007	6.6	8.0	8.5	8.6	6.3	8.2	8.0	7.4	7.6	7.8		Khá			
10	2253403021628	Đào Văn	Minh	26/02/2007	7.2	0.0	0.0	0.0	3.3	2.9	3.0	0.0	2.7	1.9		Yếu			
11	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006	6.3	9.5	9.6	9.6	6.1	9.1	8.1	8.5	8.7	8.4		Giỏi			
12	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003	8.8	9.4	9.4	9.7	8.8	9.8	9.7	9.7	9.2	9.5		Xuất sắc			
13	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004	7.9	9.4	10.0	9.6	8.6	9.6	9.1	8.3	8.9	9.1		Xuất sắc			
14	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007	8.4	7.4	7.9	8.6	6.1	8.2	6.0	5.4	6.5	6.8		Trung bình			
15	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007	7.0	7.8	9.2	8.8	6.8	7.2	6.3	7.4	8.0	7.5		Khá			
16	2253403021634	Nguyễn Hoàng Thái	Phong	06/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	0.0	0.6	0.0	0.2		Yếu			
17	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006	7.1	8.9	8.3	9.3	6.9	8.2	8.5	8.5	7.9	8.2		Giỏi			
18	2253403021636	Trần Nguyễn Thị Nhự	Phụng	30/12/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.5	0.0	0.1		Yếu			
19	2253403021637	Đỗ Xuân	Sanh	15/01/2004	7.4	9.4	9.9	9.4	7.5	8.5	9.2	8.1	9.0	8.8		Giỏi			
20	2253403021638	Nguyễn Văn	Tài	14/07/2007	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.1		Yếu			

